

Phụ lục 1

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC CỦA CÁC NGÀNH DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ 2026 ĐỢT 2

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
1.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Truyền nhiễm	Y khoa (7720101)		
2.	Khoa học y sinh			
	- Giải phẫu bệnh	Y khoa (7720101)		
	- Giải phẫu học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)		
	- Hóa sinh y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Dược học (77202) - Điều dưỡng – Hộ sinh (77203) - Dinh dưỡng (77204) - Kỹ thuật Y học (77206) - Y tế công cộng (77207) - Quản lý Y tế (77208) - Kỹ thuật y sinh (7520212) - Công nghệ thực phẩm (7540101)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Ký sinh trùng y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Mô phôi – Di truyền học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)

Chao

Phụ lục 1

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
	- Sinh lý học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Vi sinh y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
3.	Ngoại khoa: - Ngoại – Lồng ngực - Ngoại – Nhi	Y khoa (7720101)		
4.	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Y khoa (7720101)		
5.	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Dược học (7720201)		
6.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	Dược học (7720201)		
7.	Y tế công cộng	Khối ngành sức khỏe (772)	Cử nhân đại học	Hoàn thành học phần bổ sung kiến thức “Nhập môn Y tế Công Cộng” trước khi nộp hồ sơ dự thi. (Có thời gian công tác tối thiểu 24 tháng trong lĩnh vực sức khỏe)
8.	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật phục hồi chức năng (7720603) Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng		

Ấn định danh sách có 08 (tám) ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

